Phẩm Thất Nhật

Kinh Tăng Nhất A-Hàm (HT Thích Thanh Từ - VNC PHVN, 2022)

40. PHẨM THẤT NHẬT 1. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc. Bây giờ, rát nhiêu Tỳ-kheo, sau khi thọ thực, tụ tập tại giảng đường Phô Hội luận nghị the này: Núi Tu-di này rất rộng lớn, các núi khác không thể bì kịp; rất kỳ đặc, cao rộng chót vót. Như thế mà không bao lâu cũng sẽ bị bại hoại không còn gì cả. Nương núi Tu-di lại có những núi lớn cũng lại bi bại hoại. Bấy giờ, Thế Tôn dùng thiên nhĩ nghe những Tỳ-kheo ấy luận nghị như thế, liền từ tòa đứng lên đến giảng đường và đến chỗ ngồi. Khi ấy, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: —Các thầy ở đây bàn luận những gì? Muốn thi hành điều gì? Các Tỳ-kheo đáp: Mọi người tụ tập ở đây luận bàn việc pháp, điêu vừa luận bàn đêu đúng pháp. CnL A rri A L 2 The Ton bao: Lành thay, Tỳ-kheo! Các thầy xuất gia đúng là phải nên luận bàn hợp pháp, lại cũng không bỏ sự im lặng của Hiền thánh. Vì sao thế? Nấu Tỳ-kheo tụ tập một chỗ, nên thi hành hai việc. Thế nào là hai? Một là cùng nhau luận bàn Phật pháp; hai là hãy im lặng như Hiên thánh. Các thây luận hai việc này trọn sẽ được an ôn, không mát thời nghi. Các thây vừa roi luận nghị như pháp những gì? Các Tỳ-kheo đáp: Nay chúng Tỳ-kheo tụ tập ở giảng đường này luận nghị như vây: "Thật là kỳ đặc! Núi Tu-di này rất là cao lớn rộng rãi, nhimg núi Tu-di này như thế chẳng bao lâu sẽ bị bại hoại và các núi Thiết Vi ở bốn bên cũng sẽ bại hoại như thế.” Vừa rồi chúng con tụ tập ở đây bàn luận pháp như thế. The Ton bao: -Các thầy có muốn nghe sự biến đổi bại hoại của cảnh giới thế gian này không? Các Tỳ-kheo bạch Phật: —Nay thật đúng lúc, cúi mong Thế Tôn hãy diễn thuyết khiến cho chúng sanh tâm được giải thoát! The Ton bao các Tỳ-kheo:

Các thầy hãy khéo suy nghĩ, ghi nhớ trong lòng! Các Tỳ-kheo đáp: - Xin vâng, bạch Thế Tôn! Các Tỳ-kheo vâng lời Phật dạy, Thế Tôn bảo: Núi Tu-di rất là rộng lớn, các núi không bì kịp. Nếu Ty-kheo muốn biết núi Tu-di vượt trên mặt nước khoảng tám vạn bốn ngàn do-tuần? ăn sâu vào nước cũng tám vạn bốn ngàn do-tuần. Núi Tu-di do bốn loại báu làm thành là vàng, bạc, thủy tinh, lưu ly. Lại có bốn góc, cũng làm bằng bốn thứ báu: Vàng, bạc, thủy tinh, lưu ly. Thành vàng quách bạc, thành bạc quách vàng, thành thủy tinh quách lưu ly, thành lưu ly quách thủy tinh. Trên núi Tu-di có năm bậc trời cư ngụ ở đó? đều do túc duyên mà trụ. Năm bậc nào? Trong thành bạc kia có trời Te Khước ở. Trong thành vàng kia có trời Thi-lợi-sa cư ngụ5 trong thành thủy tinh có trời Hoan Duyệt cư ngụ; trong thành lưu ly có trời Lực Thạnh ở đay. Giữa thành vàng và bạc có Tỳ-sa-môn Thiên vương cư ngụ, cùng các dạ- xoa nhiều không thể kể. Giữa thành vàng và thành thủy tinh có Tỳ-lưu-bác-xoa Thiên vương, cùng các long thần cư ngụ. Giữa thành thủy tinh và thành lưu ly có Tỳ-lưu-lặc-xoa cư ngụ. Giữa thành lưu ly và thành bạc có Đề-đầu-lại-tra Thiên vương cư ngụ. Tỳ-kheo nên biêt, dưới núi Tu-di có a-tu-la cư trú. Nêu lúc a-tu-la muôn đánh nhau với trời Ba Mươi Ba, trước hét họ đánh nhau với trời Tê Khước; nêu thắng được, họ lại đến thành vàng đánh với trời Thi-lợi-sa; thắng trời Thi-lợi-sa rồi? họ lại đến thành thủy tinh đánh trời Hoan Duyệt; thắng rồi, họ lại đến thành lưu ly; thắng được trời đó mới cùng trời Ba Mươi Ba đánh

nhau. Tỳ-kheo nên biết, trời Ba Mươi Ba cư ngụ trên đỉnh núi Tu-di, ngày đêm chiếu ánh sáng, tự chiếu lẫn nhau nên đến như thế, nước vào núi Tu-di có mặt trời, mặt trăng di chuyên. Nhật thiên tử có thành quách rộng năm mươi môt do- tuần, Nguyệt thiên tử có thành quách rộng ba mươi chín do-tuần; ngôi sao lớn nhất rộng một do-tuần, ngôi sao nhỏ nhất rộng hai trăm bộ. Trên đỉnh Tudi, Đông, Tây, Nam, Bắc rộng tám vạn bốn ngàn do-tuan. Gần núi Tudi, về phía Nam có núi Đại Thiết Vi, dài tám vạn bốn ngàn do-tuần5 cao tám vạn dặm. ở ngoài núi này có núi Ni-di-đà bao bọc núi ấy, cách núi Ni-di-đà lại có núi tên là Khư-la5 cách núi này lại có núi tên Tỷ-sa, cách núi này lại có núi tên Mã Đầu, rồi lại có núi tên Tỳ-na-da; kế núi Tỳ-na-da lại có núi tên Thiết Vi, Đại Thiết Vi. ở giữa Thiết Vi có tám địa ngục lớn, giữa hai địa ngục có mười sáu bức ngăn. Núi Thiết Vi có nhiều lợi ích cho cõi Diêm-phù-đề. Diêm-phù-đề nếu không có núi Thiết Vi thì ở đây hằng hôi thối. Mặt ngoài núi Thiết Vi có núi Hương Tích, bên núi Hương Tích có tám vạn bốn ngàn bạch tượng vương song ở đó, mỗi con có sáu ngà và đeo vàng bạc. Trong núi Hương Tích có tám vạn bốn ngàn hang, có voi ở đó. Con voi tối thượng do vàng bạc thủy tinh, lưu ly tạo thành. Thích-đề-hoàn-nhân cưỡi voi tối thượng, còn Chuyển Luân Thánh

40. PHẨM THẤT NHẬT 549

Vương cưỡi voi thấp nhất. Bên núi Hương Tích có hồ nước Ma-đà, sanh toàn hoa sen ưu-bát và hoa câu-mâu-đầu; những con voi kia bới rễ mà ăn. Bên cạnh hồ nước Ma-đà có núi tên Uu-xà-già-la, núi ấy mọc rất nhiều cây cỏ, chim chóc, cọp (trùng) báo đều nương núi này, có những vị thần thông đắc đạo ở đó. Ke đó lại có núi tên Bàn-trà-bà, kế đó lại có núi tên Kỳ-xà quật. Đây là nơi cõi Diêm-phù-đề nương tựa. Tỳ-kheo nên biết, hoặc có lúc thê gian này muôn bại hoại, khi ây trời chăng mua, những hạt mâm gieo trông không lớn lên, bao nhiêu khe suôi, sông nhỏ đều khô kiệt, tất cả các hành đều quy về vô thường, không tồn tại lâu dài. Tỳ-kheo nên biết, hoặc có lúc bốn dòng sông lớn là Hằng Hà, Tư-đầu? Tất- đà, Bà-xoa cũng đều khô cạn tất cả. Đúng thế, Tỳ-kheo, vô thường trăm lần biến đổi, chính là thế. Tỳ-kheo? hoặc có lúc, thê gian có hai mặt trời xuất hiện, khi ây trăm thứ cỏ cây đều rơi rụng, điêu tàn. Đúng thế, Tỳ-kheo? vô thường biến đổi không có bền lâu. Lúc ấy, các nguồn suối, dòng nước nhỏ đều khô cạn. Tỳ-kheo nên biết, khi hai mặt trời xuất hiện, nước bốn biển lớn khô cạn, trong khoảng một trăm y y r 191 J J do-tuân5 dân dân đên bảy trăm do-tuân, nước tự nhiên cạn.
Tỳ-kheo nên biết, lúc thế gian có ba mặt trời xuất hiện, nước bốn biển lớn trong vòng một ngàn do-tuân, tự nhiên khô cạn, dân dân đên bảy ngàn do-tuân nước tự nhiên cạn.
Tỳ-kheo nên biết, nếu lúc bốn mặt trời xuất hiện ở thế gian, thì nước bốn biển sẽ rút sau một ngàn do-tuần. Đúng vậy, Tỳ-kheo, tất cả hành đều vô thường không có bền lâu.
Tỳ-kheo nên biết, hoặc có lúc năm mặt trời xuất hiện ở thế gian, khi đó , M 19 y *19 M M . A nước bôn biên chỉ còn bảy trăm do-tuân, dân dân đên một trăm do-tuân.
Tỳ-kheo nên biêt, lúc năm mặt trời xuất hiện, khi ây nước biên còn một do- tuân, dân dân khô cạn không còn gì hét. Nêu lúc năm mặt trời xuất hiện, còn đúng bảy thước nước. Lúc năm mặt trời xuất hiện, bốn biển khô cạn không còn chút nước nào. Tỳ-kheo nên biết, tất cả hành vô thường không được bền lâu. Tỳ-kheo nên biêt, hoặc có lúc sáu mặt trời xuất hiện, cõi đát dày sáu vạn tám ngàn do-tuân này sẽ bóc khói hét. Núi Tu-di

cũng dân dân chảy tan. Lúc sáu mặt trời xuất hiện, tam thiên đại thiên quốc độ này đều chảy tan hết, ví như người thợ gốm đốt đồ gốm. Lúc ấy, tam thiên đại thiên cõi nước cũng lại như thế, lửa dậy khắp mọi nơi. Tỳ-kheo nên biết, lúc sáu mặt trời xuất hiện, tám địa ngục lớn cũng bị tiêu diệt, mọi người chết hết. Năm bậc trời ở núi Tu-di cũng mạng chung, trời Ba Mươi Ba, trời Diệm thiên, cho đến trời Tha Hóa Tự Tại cũng mạng chung, cung điện trống trơn. Nếu lúc sáu mặt trời xuất hiện, núi Tu-di và tam thiên đại thiên cõi nước đều trống không chẳng còn gì. Đúng vậy, Tỳ-kheo9 tất cả hành vô thường, không có bền lâu.

Tỳ-kheo nên biết, có lúc bảy mặt trời xuất hiện ở đời, đất này tuy dày sáu vạn tám ngàn do-tuần và tam thiên đại thiên cõi nước thảy đều bốc lửa. Lúc bảy mặt trời xuất hiện, núi Tu-di dần dần tan chảy, trăm ngàn do-tuần tự nhiên đổ VỠ không còn gì cả? không còn thây một phân khói bụi huống là thây tro. Khi ấy, từ trời Ba Mươi Ba cho đến trời Tha Hóa Tự Tại, tất cả cung điện đều bốc lửa, lửa hừng nóng đến trời Phạm thiên. Thiên tử mới sanh ở cung trời ấy, vì chưa thấy kiếp thiêu, thấy ánh lửa nóng này thảy đều hoảng sợ, lo sẽ bị lửa đốt. Nhưng những vi thiên tử sống lâu, đã từng thấy kiếp thiêu liền đến an ủi những thiên tử sanh sau: uCác ông chớ khiếp sợ, lửa này không đến thấu đây/5 Tỳ-kheo nen biết, lúc bảy mặt trời xuất hiện, từ cõi đời này đến sáu tầng trời cõi dục, cho đến tam thiên đại thiên quốc độ đều thành tro đất, không còn bóng dáng hình chất. Đúng vậy, Tỳ-kheo, tất cả hành vô thường, chẳng thể bảo đảm lâu bền, tất cả đều đi đến hoại diệt. Khi ấy, nhân dân chết hết, sanh vào quốc độ phương khác hoặc sanh lên trời. Các chúng sanh ở trong địa ngục nếu tội cũ đã xong thì sanh lên trời hoặc cõi nước phương khác. Tỳ-kheo nên biết, nếu lúc bảy mặt trời xuất hiện, không còn dấu vết của ánh sáng mặt trời, mặt trăng, tinh tú. Khi đó, mặt trời, mặt trăng đã hoại diệt, không còn ngày đêm. Này Tỳ-kheo, đó là do báo duyên nên bị bại hoại như the. Tỳ-kheo lại nên biết, lúc kiếp thành tựu trở lại, lúc ấy lửa tự diệt mất, trong hư không có đám mây lớn nôi lên, dân dân mưa xuống, khi đó ba ngàn đại thiên thế giới tràn ngập nước, lên đến trời Phạm thiên. Tỳ-kheo nên biết, lúc đó nước dần dần dừng lại rồi tự tiêu diệt, lại có gió nổi len gọi là tùy lam (khí núi) thổi nước này tụ vào một chỗ. Khi ấy, gió kia làm nổi lên ngàn núi Tu-di, ngàn núi Kỳ-di-đà, ngàn núi Ni-di-đà, ngàn núi Khu-la, ngàn núi Y-sa, ngàn núi Ty.na, ngàn núi Thiết Vi, ngàn núi Đại Thiết Vi; lại sanh tám ngàn địa ngục, lại sanh ngàn núi Mã Bầu, ngàn núi Hương Tích, ngàn núi Bàn-trà-bà, ngàn núi Ưu-xà- già, ngàn Diêm-phù-đề, ngàn Cù-da-ni, ngàn Phất-vu-đệ? ngàn ưất-đan-việt, lại sanh nước ngàn biển, lại sanh ngàn cung Tứ Thiên Vương, ngàn trời Ba Mươi Ba, ngàn Diệm thiên, ngàn Đâu-suất thiên, ngàn Hóa Tự Tại thiên, ngàn Tha Hóa Tự Tại thiên. Tỳ-eo nên biết, lúc ấy nước diệt, đất lại sanh trở lại, trên mặt đất tự nhiên có lớp đất màu mỡ5 rất là thơm ngon hơn cả cam lồ. Nên biết mùi vi của lớp đất màu mỡ này ví như rượu ngọt bồ đào. Tỳ-kheo nên biết, khi ấy trời Quang Âm bảo nhau: "Chúng tôi muốn đến Diêm-phù-đề ngắm xem hình thể cối đất ấy lúc hình thành trở lại." Chư thiên trời Quang Âm liền xuống thế gian, thấy trên đất có lớp đất màu mỡ này liền lấy tay quẹt đưa vào miệng nếm và ăn. Khi ấy, thiên tử nào ăn lớp đất màu này nhiều thì trở nên mất oai thần, cũng không có ánh sáng, thân thể trở

nên nặng nề, sanh ra xương thịt, mất hết thần túc, không bay được nữa. Thiên tử

40. PHẨM THẤT NHẬT 551

nào ăn đất màu ít, thân thể không nặng, khônẹ mất thần túc, cũng có thể phi hành trong hư không. Lúc đó, các thiên tử mất thân túc, cùng nhau kêu khóc và bảo nhau: "Hôm nay, chúng ta thật là nguy khốn, mất hết thần túc, phải ở thế gian, không lên trời được nữa!59 Họ bèn ăn lớp đất màu này và nhìn nhan sắc nhau. Người nào dục ý nhiều thì thành đàn bà, rồi làm tình dục, cùng nhau vui thú. Này Tỳ-kheo, đó là lúc thế gian mới thành lập, có sự dâm dục lan tràn thế gian. Đó là cách thức thông thường của đàn bà xuất hiện ở đời, cũng là pháp cũ không phải mới có đây. Khi ấy, các thiên tử Quang Âm khác, thấy các thiên tử này đọa lạc, đều đến trách mắng họ: uCác ông vì sao lại làm hạnh bất tịnh này?" Khi đó, các chúng sanh nghĩ: "Chúng ta phải tìm cách nào tiện nghi để ăn ở với nhau cho người chẳng thấy." Rồi từ từ họ làm nhà cửa để che thân thể. Tỳ-kheo, đó là nguyên nhân ngày nay có nhà cửa. Tỳ-kheo nên biết, lúc đó, lớp đất màu mỡ tự nhiên chui vào đất, sau lại sanh lúa gạo, rất tươi tốt, sạch sẽ không có lớp vỏ, rất thơm ngon khiến người ăn mập trâng. Sáng, người ta thu thập, chiêu nó lại sanh; nêu chiêu thu thì sáng sanh ra. Tỳ-kheo, từ đó mới sanh ra tên lúa gạo. Tỳ-kheo, khi ấy nhân dân lười biếng, chẳng siêng năng sinh hoạt, họ nghi: "Nay ta ngày ngày đi thu gạo thóc làm chi. Hãy để hai ngày đi gom một ln." Khi ấy, người kia để hai ngày mới đi thu một lần. Nhân dân lần lượt có thai. Do đây mới có việc sanh đẻ. Lại có chúng sanh bảo người kia: "Chúng ta cùng đi thu lúa gạo di!" Người kia đáp: "T6i đã lấy lương thực hai ngày r8i." Người này nghe xong liền tự nghĩ: "Minh nên chứa lương thực bốn ngày." Rồi liền lo lương thực bốn ngày. Lại có người bảo người ấy rằng: "Nên cùng nhau ra ngoài thu lúa gạo." Người này đáp: "T6i đã thu lương thực bốn ngày." Người kia nghe xong liền nghĩ: "Ta nên lo lương thực tám ngay.95 Và người ấy lo dự trữ thức ăn tám ngày. Khi ấy, lúa gạo kia không sanh ra nữa. Mọi người đều nghĩ: "Thế gian có tai nạn lớn. Nay lúa gạo này không còn như cũ. Hãy chia lúa gạo này ra." Roi họ chia lúa gạo. Bây giờ, chúng sanh lại nghĩ: "Nay ta hãy giâu lúa gạo của mình và hãy ăn trộm lúa gạo người khác." Khi ấy, chúng sanh kia giấu lúa gạo của mình rồi ăn trộm lúa gạo người khác. Người chủ kia thấy trộm lúa gạo mới bảo người ấy: "Ong vì sao lấy lúa gạo của ta? Lần này ta tha tội cho ông, chớ có tái phạm.,^

552 KINH TĂNG NHẤT A-HÀM

Bấy giờ, thế gian bắt đầu có tâm trộm cắp. Lại có chúng sanh nghe lời này liền nghĩ: "Nay ta nên giấu lúa gạo của mình và ăn trộm lúa gạo người khác." Khi ấy, chúng sanh kia bỏ vật của mình và lấy trộm của người. Người chủ kia thấy rồi bảo người ấy rằng: "Nay ông vì sao lấy lúa gạo của ta?" . . e ỉ Nhưng người đó im lặng không đáp. Lúc đó, người chủ mới dùng năm tay mà đánh nhau: "Từ nay vê sau chớ có xâm phạm,^, Khi ấy, rất nhiều người nghe chúng sanh ăn trộm lẫn nhau, mỗi người đều nhóm họp bảo nhau rang: "Thế gian có việc phi pháp này, mỗi người cùng ăn trộm lẫn nhau. Nay hãy lập người giữ ruộng, để giữ gìn ruộng rẫy. Có chúng sanh tài cao, thông minh, hay lạp làm chủ giư ruộng.,^ Bay giờ, họ chọn lựa điền chủ và bảo: "Các ông nên biết, thế gian có sự trộm cắp phi pháp này. Nay ông giữ ruộng hãy coi sóc bông hạt, những người đến

lấy lúa gạo của người khác thì nêu tội họ/9 Khi ấy liền đặt điền chủ. Tỳ-kheo nên biết, bấy giờ người giữ ruộng gọi là dòng Sát-đế-lợi. Đó là pháp cũ? chẳng phải là pháp mới. V1 _ • Ạ rr^l Ạ FT^ 1 • Ạ z • 1 A Khi ay, The Ton liên noi kê nay: Đầu tiên dòng Sát-lợi, Cao nhất trong các dòng, Người thông minh cao tài, Được trời, người cung kính. Bấy giờ, có nhân dân nào xâm phạm vật của người khác thì dòng Sát-đế-lợi sẽ trừng phạt họ. Nhưng sau người kia không sửa lỗi, lại phạm nữa, chủ Sát- đế-lợi ra lệnh làm dao gậy chặt đầu người kia. Lúc ấy, thế gian mới bắt đầu có sát sanh. Nhiều người nghe lệnh giết này: "Người ăn trộm lúa gạo người khác, Sát-đế-lợi chủ sẽ bắt giết" đều sợ hãi, lông tóc dựng ngược. Ai nấy đều cất nhà cỏ, ngồi thiền trong đó? nhất tâm tu Phạm hạnh, bỏ lìa nghiệp nhà, vợ con, hầu thiếp. Một mình ở chỗ vắng vẻ, dốc chí tu Phạm hạnh. Nhân đây về sau có tên họ của Bà-la-môn. Khi đó? có hai chủng tánh xuất hiện ở đời. Tỳ-kheo nên biết, khi ấy do trộm cắp mà có sát sanh, do sát sanh nên có dao gậy. Sát-đế-lợi chủ bảo nhân dân: "Nguôi nào đoan chính tài cao, hãy cho thống lãnh nhân dân nay?9 Sát-đế-lợi chủ lại bảo họ rằng: "Nhân dân nào ăn trộm thì cho trừng tri tội n6." Khi đó? liền có chủng tánh Tỳ-xá xuất hiện ở đời. Có nhiều chúng sanh nghĩ rằng: "Ngày nay chúng sanh sát sanh lẫn nhau đều do tiền nghiệp gây ra. Nay ta nên qua lại xoay vần để tự sinh s6ng."

40. PHẨM THẤT NHẬT 553

Bấy giờ, liền có chủng tánh Thủ-đà-la xuất hiện thế gian. Khi ay, The Ton liên noi kẹ nay: Trước tiên dòng Sát-lợi, Ke có Bà-la-môn, Thứ ba là Tỳ-xá, Tiếp là họ Thủ-đà. Có bốn chủng tánh này, Lần làn sanh lẫn nhau, Đều là thân trời đến, Cùng đồng là một vẻ. Tỳ-kheo nên biết, lúc có tâm giết và trộm này, không còn có lúa gạo tự nhiên nữa. Khi ấy, liền có năm loại ngũ cốc: Rễ, cọng, cành, hoa, trái, và sanh các hạt giông khác. Đó là năm hạt giông đêu là từ cõi nước phương khác theo gió thổi đến, người ta lấy trồng dùng đây để sống. Như thê5 Tỳ-kheo, thê gian có diêm ứng này, liên có sanh, già, bệnh, chét đên, khiên hôm nay có thân năm âm, chăng dứt được mé khô. Đây gọi là sự biến đổi của kiếp thành hoại. Ta nói với các thầy! Việc đáng làm của chư Phật, Thế Tôn, nay Ta đã nói hết cho các thầy, hãy ưa thh chỗ vắng vẻ, nên nhớ tọa thiên chớ giải đãi, ngày nay nêu không tinh thành, sau hôi hận vô ích. Đây là lời dạy của Ta. Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. *** 2. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở thành La-duyet, trong Vườn Trúc Ca-lan-đà5 cùng với đại chúng Tỳ-kheo năm trăm người. Bây giờ, Vua A-xà-thê nước Ma-kiệt nói với quân thân răng: Nước Bạt-kỳ rất thịnh vượng, dân cư đông đúc. Ta sẽ chinh phạt chiếm đất nước đó. LÚC ây, Vua A-xà-thê lại bảo Bà-la-môn Bà-lợi-ca răng: -Nay ông đến chỗ Thế Tôn, đem tên họ ta thăm hỏi Thế Tôn, lễ kính, thừa sự rồi thưa lẳng: “Vua A-xà-thế bạch đức Thế Tôn, vua có ý muốn chinh phạt nước Bạt-kỳ có được hay kh6ng?" Nếu Như Lai có nói gì, ông hãy khéo suy nghĩ rồi về nói cho ta. Vì sao thế? Như Lai nói không hai lời. Bấy giờ, Bà-la-môn vâng lời Vua dạy, đến chỗ Thế Tôn, thưa hỏi rồi ngồi một bên. Khi đó, Bà-la-môn bạch Phật: -Vua A-xà-thế lễ kính Thế Tôn, thừa sự, thăm hỏi. Và Bà-la-môn ây bạch thêm răng: Ý Vua muốn chinh phạt nước Bạt-kỳ, trước đến hỏi Phật xem có được không? Khi ấy, Thế Tôn thấy Bà-la-môn kia lấy y che dầu, chan mang giày ngà voi, limg đeo kiếm bén, chẳng nên thuyết pháp cho ông ta. Thế Tôn mới bảo A-nan:

Nếu dân chúng Bạt-kỳ tu bảy pháp thì trọn không bi ngoại xâm tiêu diệt. Thế nào là bảy? Nếu nhân dân Bạt-kỳ tụ tập một nơi không phân tán thì không bị nước khác phá hoại. Đó là pháp đầu tiên không bị giặc ngoài phá hoại. Lại nữa A-nan, người nước Bạt-kỳ trên dưới hòa thuận, thì nhân dân Bạt-kỳ không bi người ngoài cầm giữ. A-nan! Đó là pháp thứ hai không bị giặc ngoài phá hoại. Lại nữa A-nan, nếu người nước Bạt-kỳ không dâm dục với đàn bà của người khác. Đó là pháp thứ ba không bi giặc ngoài phá hoại. Lại nữa Anan, nếu người nước Bạt-kỳ không đem việc ở đây truyền đến chỗ kia, cũng lại không đem việc đàng kia truyền lại đàng này. Đó là pháp thứ tư không bị giặc ngoài phá hoại. Lại nữa A-nan, nêu người nước Bạt-kỳ cúng dường Sa-môn, Bà-la-môn, thừa sự, lễ kính người Phạm hạnh. Đó là pháp thứ năm không bi giặc ngoài phá hoại. Lại nữa A-nan, nếu người nước Bạt-kỳ không tham lam tài sản của người khác. Đó là pháp thứ sáu không bị giặc ngoài phá hoại. Lại nữa A-nan, nêu người nước Bạt-kỳ đêu đông một lòng không theo thân tự, chuyên tinh ý mình, liền chẳng bị giặc ngoài phá hoại. Đó là pháp thứ bảy không bị giặc ngoài phá hoại. A-nan, đó là người Bạt-kỳ tu bảy pháp này, trọn không bị giặc ngoài phá hoại. Khi ấy, Phạm chí bạch Phật: Dù cho người nước Bạt-kỳ chỉ thành tựu một pháp thôi, cũng không thể phá hoại được, huống là đến bảy pháp thì làm sao phá hoại được. Thôi, thôi! Bạch Thế Tôn, việc nước bề bộn tôi muốn trở về chỗ mình. Bấy giờ, Phạm chí liền từ tòa đứng lên mà đi. Ông ta đi chưa xa, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: —Nay Ta sẽ nói bảy pháp bất thối chuyển, các thầy nên lắng nghe, khéo suy nghĩ! Các Tỳ-kheo bạch Phật: - Thưa vâng, bạch Thế Tôn! Bấy giờ, các Tỳ-kheo vâng lời Phật dạy, Thế Tôn bảo: Thế nào là bảy pháp bất thối chuyển? Tỳ-kheo nên biết, Tỳ-kheo tụ họp chung một chỗ, hòa thuận với nhau, trên dưới kính nhường, càng lúc càng tiến lên, tu các pháp lành không thối chuyển, không để ma được lợi thế. Đó là pháp bất thối chuyển đầu tiên. Lại nữa, chúng Tăng hòa hợp, thuận theo lời dạy càng tiến lên, không thối chuyển, chẳng bị Ma vương phá hoại. Đó là pháp bất thối chuyển thứ hai.

40. PHẨM THẤT NHẬT 555

Lại nữa, Tỳ-kheo không đắm công việc, không tập tành việc đời, cứ tiến tới, không để thiên ma được tiện lợi. Đó là pháp bất thối chuyển thứ ba. Lại nữa, Tỳ-kheo, không tụng đọc sách tạp, suốt ngày thúc liễm tình ý càng tiến lên, không để Ma vương được tiện lợi. Đó là pháp bất thối chuyển thứ tư. Lại nữa, Tỳ-kheo chuyên cần tu pháp trừ khử thùy miên, hằng tự răn nhắc tỉnh táo, càng tiến lên trên, không để ma được tiện lợi. Đó là pháp bất thối chuyển thứ năm. Lại nữa, Tỳ-kheo, không học toán thuật, cũng không khiến người tập thành nó, ưa chỗ vắng vẻ, tu tập pháp này, ngày càng tiến lên, không để ma được tiện lợi. Đó là pháp bất thối chuyển thứ sáu. Lại nữa, Tỳ-kheo, khởi lên ý tưởng “tất cả thế gian không có gì đáng ưa thích", tu tập thiên hạnh, kham nhân theo các pháp được dạy, càng tiên lên, không để ma được tiện lợi. Đó là pháp bất thối chuyển thứ bảy. Nếu có Tỳ-kheo thành tựu bảy pháp này, hòa thuận với nhau, thì ma sẽ không được tiện lợi. Khi áy, The Ton noi kẹ: Trừ bỏ các sự nghiệp, Không suy nghĩ loạn bậy, Nếu không hành điều này, Cũng chẳng được tam-muội. Người hay vui với

pháp, Phân biệt nghĩa pháp này, Tỳ"kheo ưa hạnh này, Sẽ đến tam-muội định. Thế nên, Tỳ-kheo, hãy cầu phương tiện thành tựu bảy pháp này. Như thế, này các Tỳ-kheo, hãy học điều này! Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. *** 3 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ9 Thế Tôn bao các Tỳ-ùieo: Nay Ta sẽ nói về bảy sử. Các thầy hãy khéo nghĩ nhớ. Các Tỳ-kheo đáp: - Xin vâng, bạch Thế Tôn! Khi ấy, các Tỳ-kheo vâng lời Phật dạy. Thế Tôn bảo: Thế nào là bảy? Tham dục sử, sân nhuế sử, kiêu mạn sử, si sử, nghi sử, kiến sử, dục thế gian sử. Này Tỳ-kheo, đó là bảy sử khiến cho chúng sanh thường ở trong u tối, bi trói buộc thân mình, lưu chuyển trong thế gian không hề ngừng nghỉ, cũng không thể biết cội rễ sanh tử. Ví như hai con trâu một dèn, một trắng, mang chung một ách cùng kéo dẫn nhau, không cách xa được. Chúng sanh cũng như thế, bi tham dục sử, vô minh sử, trói buộc không lìa nhau được. Năm sử kia

cũng lại đuổi theo; năm sử vừa theo, bảy sử cũng thế. Người phàm phu bi bảy sử này trói buộc, lưu chuyển trong sanh tử không giải thoát được, không thể biêt nguôn góc của khô. Tỳ-kheo nên biết, do bảy sử này bèn có ba đường ác: Địa ngục, nga quỷ, súc sanh. Do bảy sử này không thể qua khỏi cảnh giới Tệ ma. Nhưng bảy sử này lại có bảy phương thuốc. Thế nào là bảy? Tham dục sử thì có niệm giác ý trị. Sân nhuế sử có trạch pháp giác ý tri. Tà kiến sử có tinh tấn giác ý trị. Dục thế gian sử có hỷ giác ý trị. Kiêu mạn sử có ỷ giác ý trị. Nghi sử có đinh giác ý trị. Vô minh sử có hộ (xả) giác ý tri. Này Tỳ-kheo! Đó là bảy sử dùng bảy giác ý trị. Tỳ-kheo nên biết, lúc Ta chưa thành Phật, đang hành hạnh Bồ-tát? ngồi dưới cây Bồ-đề, khởi niệm này: "Chúng sanh cõi dục bị những gì trói bu0c?" Rồi lại nghĩ: "Chúng sanh bị bảy sử trói buộc lưu chuyển trong sanh tử, mãi mãi không giải thoát được. Nay Ta cũng bi bảy sử này trói buộc không được giải thoát." Lúc ấy, Ta lại nghĩ: "Bảy sử này dùng gì để tri?" Ta lại suy nghĩ nữa: "Bảy sử này sẽ dùng bảy giác ý trị?9 Ta nên tư duy bảy giác ý. Lúc Ta tư duy bảy giác ý, tâm hữu lậu được dứt, liền được giải thoát. Sau thành đạo Vô thượng Chánh chân. Trong bảy ngày ngôi kiêt-già5 tư duy bảy giác ý này một lân nữa. Thế nên các Tỳ-kheo, nếu muốn bỏ bảy sử, nên nhớ tu hành pháp bảy giác ý. Như thê, các Tỳ-kheo5 nên học điêu này. Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. *** 4. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc. Bay giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo: Có bảy hạng người đáng thờ, đáng kính, họ là phước điền vô thượng của thế gian. Thế nào là bảy hạng người? Đó là hành từ, hành bi, hành hỷ? hành hộ (xả)5 hành không, hành vô tướng, hành vô nguyện. Đó là bảy hạng người đáng thờ, đáng kính, là phước điền vô thượng của thế gian. Vì sao thế? Nếu có chúng sanh hành bảy pháp này thì ở trong hiện pháp thu hoạch được quả báo. Bấy giờ, A-nan bạch Thế Tôn: Vì cớ sao Thế Tôn không nói Tudà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la- hán, Bích-chi Phật và Phật mà lại nói bảy pháp này? Thê Ton bao: Người hành từ cho đến bảy pháp hành cùng với Tu-đà-hoàn cho đến Phật, việc này không đong. Dù cúng dường Tu-đà-hoàn cho đến Phật cũng không được quả báo hiện tại; nhưng cúng dường bảy người này, ở hiện đời được quả

báo. Thê nên, A-nan, nên chuyên cân dũng mãnh thêm đê hoàn thành bảy pháp. Như thế, A-nan, nên học điều này! r Bây giờ, A-nan nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. *** 5. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở Tỳ-xá-ly, bên ao Di-hầu? cùng với đại chúng năm trăm Tỳ-kheo. Khi ấy, Thế Tôn đến giờ đắp y, ôm bát, cùng A-nan vào Tỳ-xá-ly khất thực. ĩ _ e : Bây giờ, trong thành Tỳ-xá-ly có đại trưởng giả tên Tỳ-la-tiên, giàu c6, nhiêu tài sản chẳng the tính kể, nhưng lại keo kiệt tham lam không có lòng bố thí, chỉ hưởng phước cũ, không tạo thêm phước mới. Lúc đó, trưởng giả ấy đang cùng các dâm nữ ở hậu cung đàn hát, ca xướng vui chơi. Thế Tôn đi đến hướng ấy, Ngài biết mà vẫn hỏi Tôn giả A-nan: Nay Ta nghe tiếng hát xướng, kỹ nhạc là ở nhà nào? A-nan bạch Phật: -Đó là ở nhà trưởng giả Tỳ-la-tiên. Phật bảo A-nan: Trưởng giả này sau bảy ngày sẽ chết và sanh trong địa ngục Thế Khốc. Vì sao thê? Đó là lẽ thường. Nêu người đoạn căn lành thì lúc mạng chung đêu sanh trong địa ngục Thế Khốc. Nay trưởng giả này phước cũ đã hết, lại không chịu tạo phước mới. A-nan bạch Phật: -Có nhân duyên nào khiến trưởng giả này sau bảy ngày không chết chăng? Phật bảo A-nan: —Chẳng có nhân duyên nào mà làm ông ta không chết được. Những hạnh ông ta gieo trồng ngày xưa, hôm nay đã hết. Điều này không thể tránh khỏi. A-nan bạch Phật: -Có cách nào khiến trưởng giả này không sanh vào địa ngục Thế Khốc chăng? Phật bảo: A-nan! Có cách này có thê khiên trưởng giả không vào địa ngục. A-nan bạch Phật: Những nhân duyên nào khiến trưởng giả không vào địa ngục? Phật bảo A-nan: Nếu trưởng giả này chịu cạo bỏ râu tóc, mặc ba pháp y, xuất gia học đạo thì có thể khỏi tội này được.

A-nan bạch Phật: Nay con có thể khiến cho trưởng giả này xuất gia học đạo. Bấy giờ, Tôn giả A-nan từ giã Thế Tôn, đi đến đứng ngoài cửa nhà ông trưởng giả. Lúc ấy, trưởng giả từ xa trông thấy A-nan đến liền ra cửa tiếp đón thỉnh Ngài vào ngôi. Roi A-nan bảo trưởng giả: Nay tôi ở bên bậc Nhất Thiết Trí được nghe Như Lai thọ ký ông sau bảy ngày sẽ chết và sanh vào địa ngục Thế Khốc. Trưởng giả nghe xong lông tóc dựng ngược, kinh hãi bạch Tôn giả A-nan: Có nhân duyên gì làm tôi trong bảy ngày không chét chăng? A-nan bảo: -Không có nhân duyên nào khiên ông trong bảy ngày khỏi chét. Trưởng giả lại bạch: -Có nhân duyên nào khiến tôi chết không sanh vào địa ngục Thế Khốc chăng? A-nan bảo: Thế Tôn cũng có dạy rằng nếu trưởng giả cạo tóc, mặc ba pháp y, xuất gia học đạo sẽ không phải vào địa ngục Thế Khốc. Nay ông phải nên xuất gia học dạo, đến được bờ kia. Trưởng giả bạch: Ngài A-nan hãy đi trước đi, tôi sẽ đến ngay. Khi ấy, Tôn giả A-nan liền bỏ đi. Trưởng giả liền nghĩ: "N6i bảy ngày cũng còn xa, nay ta nên vui chơi ngũ dục, rồi sau hãy xuất gia học O." Tôn giả A-nan ngày hôm sau đến nhà trưởng giả, bảo ông ta: Một ngày đã qua, còn có sáu ngày, phải xuất gia đi! Trưởng giả bạch: Ngài A-nan hãy đi trước, tôi sẽ theo sau ngay. Nhưng trưởng giả ấy vẫn không đi. Ngài A-nan, hai ngày, ba ngày cho đến sáu ngày đến nhà trưởng giả? bảo ông ta: Bây giờ hãy xuất gia, nếu không sau hối không kịp. Nếu không xuất gia hôm nay sẽ chết, rồi sanh trong địa ngục Thế Khốc. Trưởng giả bạch A-nan: -Tôn giả hãy đi trước, tôi sẽ theo sau. A-nan bảo: -Trưởng gi&! Hôm nay ông

dùng thần túc nào đến kia được mà bảo ta đi trước? Ta muôn đi một lượt với ông. Khi ấy, A-nan dẫn trưởng giả này đến chỗ Thế Tôn, cúi lạy và bạch Phật: Nay trưởng giả này muốn được xuất gia học dạo, cúi mong Như Lai hãy cạo bỏ râu tóc cho ông ta, để ông ta được học đạo!

Phật bảo A-nan: Nay chính thầy có thể độ trưởng giả này. A-nan vâng lời Phật dạy tức thời cạo tóc cho trưởng giả, dạy đắp ba pháp y và học Chánh pháp. Lúc ấy, A-nan dạy Tỳ-kheo đó rằng: Ong nên nhớ tu hành, niệm Phật, niệm Pháp, niệm chúng Tăng, niệm giới, niệm thí, niệm thiên, niệm thôi dứt, niệm hơi thở, niệm thân, niệm tử. Nên tu hành pháp như thế. Tỳ-kheo hành mười niệm này sẽ được quả báo lớn, được pháp vi cam lồ. Khi ấy, Tỳ-la-tiên tu hành pháp như thế rồi; ngay ngày ấy mạng chung sanh trong Tứ Thiên Vương. A-nan liền trà-tỳ thân ông ta, trở về chỗ Thế Tôn, cúi lạy rồi đứng một bên. Bấy giờ, A-nan bạch Thế Tôn: Vừa rồi Tỳ-kheo Tỳ-la-tiên đã mạng chung, sẽ sanh về đâu? The Ton bao: -Nay Tỳ-kheo này mạng chung sanh lên cõi trời Tứ Thiên Vương. A-nan bạch Phật: -Ong ta ở đó mạng chung sẽ sanh vê đâu? Ã FT1 A L ? _ The Ton bao: Ông ta ở đó mạng chung sẽ sanh trời Ba Mươi Ba, lần lượt sanh Diệm thiên, Đâu-suất thiên, Hóa Tự Tại thiên, Tha Hóa Tự Tại thiên. Từ đó, ông ta mạng chung lại sanh trở lại cho đến trời Tứ Thiên Vương. A-nan! Tỳ-kheo Tỳ-la-tiên, bảy phen xoay vần trong trời, người. Cuối cùng, ông ta được thân người, xuất gia học đạo, sẽ dứt mé khô. Vì sao thê? Vì ông ta có tín tâm đôi với Như Lai. A-nan nên biết, cõi Diêm-phù-đề này, Nam Bắc hai vạn một ngàn dotuần; Đông Tây bảy ngàn do-tuần. Nếu có người cúng dường người khắp cõi Diêm-phù-đề? phước đó có nhiều không? Tôn giả A-nan bạch Phật: - Rất nhiều, rất nhiều, bạch Thế Tôn! Phật bảo A-nan: -Nếu có chúng sanh chỉ trong một khoảnh khắc, không dứt tín tâm tu hành mười niệm này, phước chẳng thể lường, không thể lường được. Như the, A-nan, hãy câu phương tiện tu hành mười niệm. Như thê A-nan, hãy học điêu này! Bấy giờ, Tôn giả A-nan nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. *** 6. Tôi nghe như vây: Một thời, Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc.

Ặ _ • Ặ rr^ 19 , rin 11 Bay giờ5 The Ton bao các Tỳ-kheo: —Ta sẽ thuyết pháp cực diệu, ban đầu, ở giữa và rốt sau đều lành, nghĩa lý thâm sâu, đầy đủ để tu Phạm hạnh. Kinh này gọi là "Pháp sạch các lau?9 Các thày khéo suy nghĩ đó. Tỳ-kheo đáp: - Xin vâng, bạch Thế Tôn! Các Tỳ-kheo vâng lời Phật dạy. Thế Tôn bảo: -Tại sao gọi là 'Tháp sạch các lậu,9? Hoặc có hữu lậu duyên kiên mà được đoạn, hoặc có hữu lậu nhờ thân cận được đoạn, hoặc có hữu lậu do xa lìa được đoạn, hoặc có hữu lậu do vui thích được đoạn, hoặc có hữu lậu do oai nghi được đoạn, hoặc có hữu lậu do tư duy được đoạn. Thế nào là hữu lậu do kiến được đoạn? ở đây, người phàm phu chẳng gặp Thánh nhân, không thuận theo pháp Như Lai, chẳng thể ủng hộ pháp Hiền thánh, chẳng gần gũi thiện tri thức, chẳng phụng sự thiện tri thức. Họ nghe pháp, điều đáng suy nghĩ cũng không phân biệt được; điều không nên suy nghĩ thì lại suy nghĩ; dục lậu chưa sanh liền sanh, dục lậu đã sanh liền tăng thêm nhiều; hữu lậu chưa sanh liền sanh, hữu lậu đã

sanh liền tăng thêm nhiều; vô minh lậu chưa sanh liền sanh, vô minh lậu đã sanh liền tăng thêm nhiều. Đây là pháp chẳng nên tư duy mà lại tư duy. Thế nào là pháp đáng tư duy mà không chịu tư duy pháp này? Pháp nên tư duy là dục lậu chưa sanh, khiến cho chẳng sanh, dục lậu đã sanh thì tiêu diệt đi; hữu lậu chưa sanh khiến cho chẳng sanh, hữu lậu đã sanh thì tiêu diệt đi; vô minh lậu chưa sanh khiến cho chẳng sanh, vô minh lậu đã sanh thì tiêu diệt đi. Đó là pháp đáng nên tư duy mà không tư duy; pháp không nên tư duy thì tư duy, pháp nên tư duy lại không chiu tư duy; dục lậu chưa sanh liền sanh, dục lậu đã sanh tăng thêm; hữu lậu chưa sanh liền sanh, hữu lậu đã sanh liền tăng thêm; vô minh lậu chưa sanh liền sanh, vô minh lậu đã sanh liền tăng thêm. Người ấy suy nghĩ thế này: "Thế nào là có quá khứ lâu xa? Nay ta phải có quá khứ lâu xa." Người ấy lại suy nghĩ: "Không có quá khứ lâu xa. Thế nào mà có quá khứ lâu xa? The nào lại có tương lai lâu xa? Nay ta sẽ có tương lai lâu xa. Hay lại nói không có tương lai lâu xa? Thế nào sẽ có tương lai lâu xa? Ai có tương lai lâu xa? Thế nào ở đây có chúng sanh từ lâu xa? Chúng sanh lâu xa này từ đâu mà đến, từ đây mạng chung sẽ đi về d2u?" Người ấy khởi ý nghĩ chẳng lành này, liền nổi lên sáu kiến chấp, lần lượt sanh tư tưởng tà vạy: "C6 ngã kiến, xét rõ có kiến này; không có ngã kiến xét rõ khởi lên cái kiến này; có ngã kiến, không ngã kiến, trong đó khởi xét rõ sanh kiến; lại tự quán thân rồi khởi kiến chấp; ở nơi mình mà không thấy mình, lại khởi cái chấp này; ở chỗ vô ngã mà không thấy vô ngã, trong đó khởi kiến

chấp.” Khi ây người kia sanh tà kiên này: "Ngã đời này cũng là ngã đời sau, thường còn ở đời không có hư hoại, cũng không biến đổi, cũng chẳng di dong." Đó gọi là nhóm tà kiến. Tà kiến khổ hoạn, ưu bi, khổ não, đều do đây sanh không thể tri liệu, cũng bỏ không được, bèn tăng thêm gốc khổ. Do đó không phải là hạnh của Sa-môn, đạo Niết-bàn. Lại nữa, Tỳ-kheo đệ tử bậc Hiền thánh tu hành pháp này không mất thứ tự, khéo hay ủng hộ và ủng hộ cho thiện tri thức. Người ấy có thể phân biệt, pháp chăng thê tư duy cũng có thể biết; pháp nên tư duy cũng có thể biết; pháp không nên tư duy, người ấy cũng chẳng tư duy; pháp nên tư duy thì tư duy. Thế nào là pháp chẳng nên tư duy thì chẳng tư duy? Đối với các pháp dục lậu chưa sanh mà sanh, dục lậu đã sanh liền tăng thêm; hữu lậu chưa sanh liền sanh, hữu lậu đã sanh liền tăng thêm; vô minh lậu chưa sanh liền sanh, vô minh lậu đã sanh liền tăng thêm. Đó là pháp không nên tư duy. Những pháp nào nên tư duy thì tư duy? Đối với các pháp dục lậu chưa sanh liền chẳng sanh, dục lậu đã sanh liền tiêu diệt; hữu lậu chưa sanh liền chẳng sanh, hữu lậu đã sanh liền tiêu diệt; vô minh lậu chưa sanh liền chẳng sanh, vô minh lậu đã sanh liền tiêu diệt. Đây là pháp đáng nên tư duy, điều chẳng nên tư duy người ấy không tư duy. Điều nên tư duy liền tư duy. Người ấy tư duy như thế liền diệt được ba pháp. Thế nào là ba? Thân tà giới, trộm, nghi. Nếu không thấy biết thì tăng thêm hạnh hữu lậu. Nấu người thấy, nghe, nhớ, biết thì chẳng tăng thêm hạnh hữu lậu. Đã biết, đã thấy thì hữu lậu chẳng sanh. Đây là lậu do kiến mà đoạn được. Thế nào là lậu nhờ cung kính mà đoạn? ở đây, Tỳ-kheo9 kham nhẫn đói lạnh, chịu khổ gió mưa, muỗi mòng, lời ác nhục mạ, thân sanh đau đớn, rất là phiền phức, mạng sắp muốn dứt mà có thể nhẫn được. Nếu không dứt được liền khởi khổ não, nếu người có thể kham nhẫn được, như thế

chẳng sanh. Đó là lậu do cung kính được đoạn. Thế nào là lậu do thân cận được đoạn? ở đây, Tỳ-kheo, giữ tâm thọ nhận y, không đòi trang sức, chỉ muốn giữ gìn thân thể, muốn trừ lạnh nóng; muốn mưa gió không chạm vào thân. Lại che thân thể không lộ ra ngoài. Lại giữ tâm theo thời khất thực, không khởi tâm tham nhiễm, chỉ muốn gìn giữ thân thể, cho bệnh cũ được lành, bệnh mới chẳng sanh; giữ gìn các hạnh không xúc phạm, được an ổn lâu dài mà tu Phạm hạnh được lâu bền ở đời. Lại giữ gìn tâm ý? gần gũi sàng tòa, cũng không đắm nhiễm phục sức vinh hoa; chỉ muốn trừ đói lạnh, gió mưa, muỗi mòng, che chở thân thể để hành đạo pháp. Lại giữ gìn tâm, gần gũi thuốc men, chẳng sanh tâm nhiễm đám, đối với thuốc men chỉ muốn bệnh tật được lành, thân thể được an ổn. Nếu không thân cận thì sanh hoạn hữu lậu, nếu thân cận thì không sanh hoạn hữu lậu. Đó là lậu do thân cận được đoạn. Thế nào là hữu lậu do xa lìa được đoạn? ở dây, Ty.kheo, trừ khử loạn tưởng, xem nó như voi ác, lạc dà, trâu ngựa, cọp beo, chó, rắn độc, hầm sâu bờ

hiểm, gai góc, sườn dốc, bùn sình, thảy đều xa lìa chúng, chớ theo phụng thờ ác tri thức, cũng không gần gũi người ác, hay nghiền ngẫm ở trong lòng chớ bỏ qua. Nếu không ủng hộ thì sanh hữu lậu, nếu ủng hộ thì không sanh hữu lậu. Đó là hữu lậu do xa lìa mà đoạn. Thế nào là hữu lậu do vui thích được đoạn? ở đây, Tỳ-kheo5 sanh dục tưởng mà chăng xa lìa, nêu khởi sân giận cũng chăng xa lìa, nêu lại khởi tưởng đô kỵ cũng chẳng xa lìa. Nếu không xa lìa thì sanh hữu lậu, người có thể xa lìa thì có thể chẳng khởi hữu lậu. Đó là hữu lậu do vui thích được đoạn. Thế nào là hữu lậu do oai nghi mà đoạn? ở đây, Tỳ-kheo? nếu mắt thấy sắc không khởi sắc tưởng, cũng không khởi tâm nhiễm 6, đầy đủ nhãn căn, cũng không thiêu sót mà hộ nhãn căn. Nêu tai nghe tiêng, mũi ngửi mùi, lưỡi nêm vị, thân xúc chạm, ý biết pháp, đều không khởi tâm nhiễm ô? cũng không khởi tưởng châp trước mà gìn giữ ý căn. Nêu không nhiếp hộ oai nghi thì sanh hữu lậu, nếu nhiếp hộ oai nghi thì không có hoạn hữu lậu. Đó là hữu lậu do oai nghi được đoạn. Những hữu lậu nào do tư duy được đoạn? ở đây, Tỳ-kheo5 tu niệm giác ý, y vô dục, y không nhiêm ô, y diệt tận mà câu xuất yêu; tu trạch pháp giác ý5 tinh tấn giác ý, hỷ giác ý, ỷ giác ý, định giác ý, hộ (xả) giác ý, y vô dục, y không nhiễm ô, y diệt tận mà cầu xuất yếu. Nếu không tu điều này thì sanh hoạn hữu lậu, nếu người hay tu thì không sanh hoạn hữu lậu. Đó là hữu lậu do tư duy mà đoạn. Này Tỳ-kheo! Nếu ở trong Tỳ-kheo có các hữu lậu, người do kiến đoạn được thì hãy dùng kiến đoạn, người do cung kính đoạn hãy dùng cung kính đoạn, người do thân cận đoạn hãy dùng thân cận đoạn, người do xa lìa đoạn hãy dùng xa lìa đoạn, người do oai nghi đoạn hãy dùng oai nghi đoạn, người do tư duy đoạn hãy dùng tư duy đoạn. Này Tỳ-kheo! Đó là đầy đủ tất cả oai nghi có thể đoạn kiết sử, bỏ được ái dục qua được bốn dòng, dần dần vượt khỏi khổ. Này Tỳ-kheo! Đó là pháp trừ hữu lậu. Chư Phật, Thế Tôn thường thi hành niệm từ với tất cả loài hữu tình, nay Ta đã thi hành. Các thầy nên ưa thích chỗ vắng vẻ? dưới gốc cây, chuyên cần tinh tấn chớ có giải đãi; nếu nay không chuyên cần sau hối vô ích. Đây là lời dạy của Ta. Bấy giờ, Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. *** 7. Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ở bên bờ sông A-du-xà cùng với đại chúng năm trăm Tỳ-kheo. Khi ấy, Đại Quân-đầu đang ở chỗ nhàn vắng nghĩ rằng: "C6

nghĩa này hàng thêm công đức hay không có lý nay?99

40. PHẨM THẤT NHẬT 563

-4. Ầ_ 1 • Ầ_ __ __ 1 A__ jX Á _ _1_ rini_ Ẩ Ffi _ r_ t 1____ __ À • __ _ À • ___ z_____ Quan-dau liên đưng dạy đen cho The Ton, cui lạy roi ngoi mọt ben. Bay giờ, Quân-đầu bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Vừa rồi con ở chỗ vắng vẻ có nghĩ: “C6 lý làm các việc được thêm công đức hay kh6ng?” Nay con hỏi Thế Tôn, cúi mong thuyết cho! The Ton bao: 9 Có thê được tăng thêm công đức. Quân-đầu bạch Phật: Được tăng thêm công đức thế nào? The Ton bao: Tăng thêm có bảy việc, phước áy không thê cân lường, cũng không ai có thể tính toán được. Thế nào là bảy? ở đây, con nhà vọng tộc trai hoặc gái, chưa từng cất già-lam cho Tăng, liền lập già-lam. Phước này không thể kể. Lại nữa, Quân-đâu, nêu thiện nam, thiện nữ, có thê đem giường tòa thí cho Tăng-già-lam và cho Tỳ-kheo-tăng. Này Quân-đầu! Đó là phước thứ hai không thể tính kể. Lại nữa, Quân-đầu, nếu thiện nam, thiện nữ dùng thức ăn bố thí Tỳ-kheo- tăng. Này Quân-đầu! Đó là phước thứ ba không thể tính kể. Lại nữa, Quân-đầu, nếu thiện nam, thiện nữ cấp áo che mưa cho Tỳ-kheo- tăng. Này Quân-đầu! Đó là phước thứ tư, không thể tính kể. Lại nữa, Quân-đầu, nếu trai gái nhà vọng tộc đem thuốc men cho Tỳ-kheo- tăng. Này Quân-đầu! Đó là phước thứ năm không thể tính kể. Lại nữa, Quân-đầu, nếu thiện nam, thiện nữ ở đồng trống làm giếng tốt. Này Quân-đầu! Đó là phước thứ sáu không thể tính kể. Lại nữa, Quân-đâu, thiện nam, thiện nữ làm nhà gân đường cho người sẽ đi qua có chỗ trú ngụ. Đó là phước thứ bảy không thể tính kể. Đây là, này Quân-đâu, pháp bảy công đức, phước không lường được. Hoặc đi hoặc ngồi, cho dù mạng chung, phước cũng theo sau như bóng theo hình, đức này không thể tính kể mà bảo rằng có bao nhiêu phước. Cũng như nước biển lớn không thể dùng thăng đấu đong rồi bảo có bao nhiêu nước; bảy công đức này cũng lại như thế, phước không có hạn lượng. Thế nên, Quân-đầu, thiện nam, thiện nữ hãy cầu phương tiện hoàn thành bảy công đức. Như thế, Quân-đầu? hãy học điều này! Bấy giờ, Quân-đầu nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. *** 8. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc.

564 KINH TĂNG NHẤT A-HÀM

Bay giơ, The Ton bao các Ty-kheo: Các thầy hãy tu hành về tưởng chết, tư duy tưởng chết. Khi ấy, có Tỳ-kheo Thượng tọa bạch Thế Tôn: r -Con thường tu hành tư duy tưởng chét. Thê Tôn bảo: Thầy tư duy tu hành tưởng chết thế nào? Tỳ-kheo bạch Phật: Con tư duy tưởng chét răng: "Chi còn sông bảy ngày nữa, nên tư duy thát giác ý, ở trong pháp Như Lai có nhiều lợi ích, sau khi chết không hối hận." Bạch Thế Tôn, con tư duy tưởng chết như thế. The Ton bao: Thôi, thôi, Tỳ-kheo! Đây chẳng phải tu hành về tưởng chết. Đây gọi là pháp phóng dật. Lại có Ty-kheo bạch Thế Tôn: Con có thể kham nhận tu hành tưởng chết. The Ton bao: Thầy tu hành tư duy tưởng chết thế nào? Tỳ-kheo bạch Phật: Nay con nghĩ rằng: "V muốn còn có sáu ngày, suy nghĩ Chánh pháp Như Lai rồi sẽ chết. Điều này có ích.” Con tư duy tưởng chết như thế. rr^-| Ạ rin A _ Thê Ton bao: Thoi, thôi, Tỳ-kheo! Thầy cũng theo pháp phóng dật, chẳng phải là tư duy tưởng chết. Lại có Tỳ-kheo bạch Phật: -Muốn còn năm ngày, hoặc bốn ngày, hoặc

ba ngày, hai ngày, một ngày. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Thoi, thôi, Tỳ-kheo! Đây cũng là pháp phóng dật, chẳng phải là tư duy tưởng chết. Khi ấy, lại có một Tỳ-kheo bạch Thế Tôn: Con có thể kham nhẫn tu hành tưởng chết như vầy: Con đến giờ đắp y, ôm bát vào thành Xá-vệ khất thực, xong lại ra khỏi thành Xá-vệ trở về chỗ mình. về trong thất vắng, con tư duy thất giác ý rồi mạng chung. Đây là tư duy tưởng chết. The Ton bao: Thôi, thoi, Tỳ-kheo! Đây cũng chẳng phải tư duy tu hành tưởng chết. Lơi nói của các thầy đều là hạnh phóng dật, chẳng phải là pháp tu hành tưởng chết.

40. PHẨM THẤT NHẬT 565

LÚC đó, Thế Tôn lại bảo Tỳ-kheo: Người có thể làm được như Tỳ-kheo Bà-ca-lợi, đây gọi là tư duy tưởng chết. Tỳ-kheo ấy khéo hay tư duy tưởng chết, chán ghét thân này là nhơ nhớp bất tinh. Nếu Tỳ-kheo tư duy tưởng chết, buộc ý ở trước, tâm không di động, nhớ số hơi thở ra vào, qua lại, trong đó tư duy thất giác ý, thì ở trong pháp Như Lai được nhiều lợi ích. Vì sao thế? Tất cả các hạnh đều không, đều tịch; khởi và diệt đều là huyễn hóa, không chân thật. Thế nên, Tỳ-kheo? nen ở trong hơi thở ra vào mà tư duy tưởng chết thì sẽ thoát sanh, già, bệnh, chết, sầu lo khổ não. Như thế, này các Tỳ-kheo, nên học như vậy! Bây giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. ***

9. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Vua Ba-tư-nặc ra lệnh cho quần thần: “Mau sửa soạn xe vũ bảo. Ta muốn đến chỗ Thế Tôn, lễ bái thăm h6i." Rồi Đại vương ra khỏi thành đến chỗ Thế Tôn, cúi lạy rồi ngồi một bên. Khi M k r Á 1 rI • • ây, Như Lai đang thuyêt pháp cho vô sô chúng vây quanh. Lúc này có bảy Ni-kiền tử, lại có bảy người lõa hình, lại có bảy hắc Phạm chí, lại có bảy Bà-la-môn lõa hình, đi qua cách Thế Tôn không xa Khi ấy, Vua Ba-tư-nặc thấy những người này đi qua chỗ Thế Tôn không xa, liền bạch Phật: Con xem những người này đi qua không dừng lại, đều là người thiểu dục tri túc không có gia nghiệp. Nay ở thế gian, những người này là thượng thủ nhất trong hàng A-la-hán. Vì sao thế? Họ ở trong mọi người mà rất là khổ hạnh, không tham lợi dưỡng. Thê Tôn bảo: Đại vương! Ông trọn chưa biết chân nhân A-la-hán, chẳng do lộ bày hình thê mà gọi là A-la-hán. Đại vương nên biêt, đây đêu không phải hạnh chân thật. Ae : c v • - Nên nhớ quán sát lâu dài cho chính đáng; roi lại nên quán đáng thân biêt thân, đáng gần biết gần. Vì sao thế? Thời quá khứ lâu xa có bảy Phạm chí cùng học một nơi5 tuổi đã già yếu, lấy cỏ làm y phục, ăn quả hạt của cỏ? khởi các tà kiến, mỗi người nghĩ: "Chúng ta tu pháp khổ hạnh này để sau làm đại Quốc vương, hoặc cầu làm Thích, Phạm, Tứ Thiên Vương?9 Bấy giờ, có Thiên sư A-tư-đà là tổ phụ của các Bà-la-môn, biết tâm niệm các Phạm chí kia, liền từ trời Phạm thiên hiện xuống chỗ bảy Bà-la-môn. Khi ấy, Thiên sư A-tư-đà bỏ phục sức của trời, hiện hình Bà-la-môn đi kinh hành ngoài trời, bảy Phạm chí xa thấy A-tư-đà kinh hành ai nấy nổi giận mà nói: "Dây là hạng người đắm trước dục lạc nào mà lại đi trước những người Phạm hạnh chúng ta? Nay ta sẽ chú cho nó tiêu thành tro."

566 KINH TĂNG NHẤT A-HÀM

Rồi bảy Phạm chí lấy tay bụm nước rảy Phạm chí kia, chú rằng: “Nay ông mau thành tro dất." Nhimg Bà-la-môn càng ôm sân giận, thì nhan sắc Thiên sư càng thêm đoan chánh. Tại sao thế? Vì lòng từ có thể diệt sân. Bấy giờ, bảy Phạm chí liền nghĩ: "Chiing ta chẳng phải cấm giới sắp thối chuyển sao? Chúng ta ngay khi khởi sân hận, người kia liền được đoan chánh/9 Khi ấy, bảy Phạm chí liền nói kệ này với Thiên sư: Là trời, càn-thát-bà9 Hay lasát, quỷ thần, Lúc này gọi là gì? Chúng tôi muốn được biết. Khi ấy Thiên sư A-tư-đà liền đáp kệ: Không phải càn-thát-bà? Không quỷ thần, la-sát, Thiên sư A-tư-đà, Nay chính là thân ta. Nay ta biêt tâm các ông nghĩ gì nên từ trời Phạm thiên xuồng đây. Phạm thiên cách đây thật là xa xôi; thân trời Đấ-thích cũng lại như thế, Chuyển Luân Thánh Vương cũng chẳng thể được. Chẳng thể dùng khổ hạnh này mà làm Thích, Phạm, Tứ Thiên Vương. Khi ấy, Thiên sư A-tư-đà liền nói kệ: Bao nhiêu niệm trong tâm, Áo ngoài thì thô xấu, Z L l',./• Nêu cân tu chánh kiên, Xa lìa han đường ác. r Tâm giới hành thanh tịnh, Miệng hành cũng như thê, Xa lìa các ác niệm, Ắt sẽ sanh lên trời. , M 9 . Lúc ây, bảy Phạm chí thưa Thiên sư: "C6 đúng là Thiên sư chng?” "Đúng vậy. Nhưng này Phạm chí! Không phải do lõa hình mà được sanh lên trời, chưa chắc tu kho hạnh này được sanh cõi Phạm thiên, lại chẳng phải lộ bày thân thể, làm bao nhiêu khổ hạnh mà được sanh cõi ấy. Ai có thể nhiếp tâm ý khiến không di động liền sanh lên trời, chứ không thể do chỗ tu tập của các ông mà được sanh chỗ ấy." Đại vương! Quán sát nghĩa này thì chẳng phải do lõa hình mà gọi là A-la- hán. Người phàm phu muôn biêt được bậc chân nhân, việc này chăng đúng. Nhung chân nhân có thể phân biệt được chỗ tu tập hạnh của phàm phu. Lại nữa, người phàm phu không thể biết hạnh của phàm phu. Bậc chân nhân thì có thể biết hạnh của phàm phu. Nếu Đại vương muốn biết họ? phải nên tìm phương tiện biêt từ lâu xa đên nay, chứ chẳng phải ngay bây giờ mà dùng để quán xét họ. Đúng vậy, Đại vương, nên dùng phương tiện mà học điều này. Bấy giờ5 Vua Ba-tư-nặc bạch Thế Tôn: -Như Lai thuyết rất hay! Chẳng phải người đời có thể hiểu rõ. Việc nước bề bộn, con muốn trở về.

40. PHẨM THẤT NHẬT 567

Phật bảo Vua:

Đã đúng lúc, Đại vương!

Vua liền từ chỗ ngồi đứng lên cúi lạy Thế Tôn rồi lui đi.

Khi ấy, Vua Ba-tư-nặc nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm.

***

10. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật tại nước Thích-sí Ca-tỳ-la-vệ? trong vườn Ni-câu-lũ cùng đại chúng Tỳ-kheo năm trăm người. Bấy giờ, Thế Tôn thọ thực xong, từ vườn Ni-câu-lũ đến làng Tỳ-la-da-trí, ngồi dưới một gốc cây. Khi ấy, Chấp Trượng họ Thích ra khỏi Ca-tỳ-la-vệ đến chỗ Thế Tôn, đứng trước mặt im lặng. Rồi ông ta hỏi Thế Tôn: Sa-môn dạy những gì? Luận những gì? nnL Á rin Ạ, The Ton bao: Phạm chí nên biết, điều luận của Ta không phải chỗ trời, rồng, quỷ thần có thể bì kịp. Cũng chẳng phải dính mắt vào đời, lại chẳng phải trụ ở đời. Điều luận của Ta chính như thế đó. Khi ấy, Chấp Trượnẹ họ Thích cúi đầu than thở rồi lui đi. Như Lai liền từ chỗ ngồi đứng lên, trở ve chỗ ở. Lúc đó, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Vừa rồi Ta ngồi trong vườn kia, có Chấp

Trượng họ Thích đến hỏi Ta rằng: "Sa-môn có những luận gi?" Ta đáp: "Biều luận của Ta, trời, người chẳng the bì kịp; chẳng phải dính mắc vào đời, cũng chẳng phải trụ ở đời. Điều luận của Ta chính là vay." Khi ấy, Chấp Trượng họ Thích nghe lời này rồi liền lui đi. Khi ấy, có một Tỳ-kheo bạch Thế Tôn: Thế nào là không dính mắc vào đời, cũng không trụ ở đời? The Ton bao: Như điều Ta luận đều không dính mắc vào đời, như nay đối với dục được giải thoát, dứt hết các hồ nghi của họ Thích, không có các tưởng. Điều luận của Ta chính là đây. Như Lai nói the xong, đứng lên vào thất. Lúc đó, các Tỳ-kheo bảo nhau: Vừa rồi Thế Tôn nói sơ lược nghĩa của luận kia. Ai có thể kham nhận nói rộng nghĩa này chăng? Các Tỳ-kheo tự nói với nhau: —Thế Tôn thường khen ngợi Tôn giả Đại Ca-chiên-diên. Nay chỉ có Ca- chiên-diên có thể thuyết nghĩa này. Khi ấy, các Tỳ-kheo nói với Ca-chiên-diên: —Vừa rồi Thế Tôn nói lược nghĩa này, cúi mong Tôn giả hãy giảng thuyết rộng rãi nghĩa này, phân biệt từng việc cho mọi người được hiểu!

Ca-chiên-diên đáp: Ví như ở làng xóm có người ra khỏi làng muốn tìm vật chân thật. Người ấy nếu gặp cây to liền đốn chặt, lấy cành lá, bỏ cây mà đi. Nay các thay cũng như thế, bỏ Như Lai rồi đi theo cành mà tìm thật, nhimg Như Lai xem thấy khắp tất cả, chiếu sáng thế gian, là vị dẫn đườnệ của trời, người. Như Lai là vị Chân chủ của pháp, các thây cũng sẽ có thời tiêt, tự nhiên sẽ gặp lúc Như Lai nói nghĩa này. Các Tỳ-kheo đáp: -Như Lai tuy là Chân chủ của pháp giảng rộng nghĩa này, nhimg Tôn giả được Như Lai thọ ký đủ sức thuyết rộng nghĩa này. Ca-chiên-diên đáp: Các thầy lắng nghe, khéo suy nghĩ đó, tôi sẽ diễn thuyết phân biệt nghĩa này. Các Tỳ-kheo đáp: —Rát tót! Khi ấy, các Tỳ-kheo vâng lời rồi, Ca-chiên-diên bảo: Nay Như Lai nói: "Điều luận của Ta, chẳng phải trời, rồng, quỷ thần có thể theo kịp. Cũng chẳng phải dính mắc vào đời, cũng chẳng phải trụ ở đời. Ta đối với đó được giải thoát, đoạn các hồ nghi, không còn do dự nữa. Như nay chúng sanh ưa thích tranh tụng, khởi các loạn tưởng.,, Như Lai lại nói: "Ta chẳng ở đó khởi tâm nhiễm trước.^, Đây là tham dục sử, sân nhuế, tà kiến, dục the gian sử, kiêu mạn SÍT, nghi sử, vô minh sử, hoặc gặp sự báo ứng dao gậy đau khổ, tranh tụng với người, khởi bao nhiêu hạnh bất thiện, khởi các loạn tưởng, hưng hạnh bất thiện. Nếu mắt thấy sắc mà khởi thức tưởng, ba việc làm nhân cho nhau mà có. Xúc đã có liền có thọ, đã có thọ liền có sở giác, đã giác liền có tưởng, đã có tưởng liền cân lường nó, khởi bao nhiêu niệm tưởng, chấp trước. Tai nghe tiêng, mũi ngửi mui, lưỡi nem vi, than lại xúc chạm, y biêt pháp mà khởi thức tưởng, ba việc làm nhân cho nhau mà có xúc, đã có xúc liền có thọ, đã có thọ liền có giác, đã có giác liền có tưởng, đã có tưởng liền cân lường chúng, rồi ở trong đó khởi bao nhiêu thứ niệm tưởng chấp trước. Đây là tham dục sử, sân nhuế sử, tà kiến sử, kiêu mạn sử, dục thế gian sử, si sử, nghi sử, tất cả đều khởi lên sự nguy biến của dao gậy, và bao nhiêu tai biến khác, chẳng thể tính kể. Nếu có người nói rằng: uCũng không có mát, cũng không có sắc, mà có xúc9\ việc này không đúng. Nấu lại có người nói: "Không có xúc mà có tho", đây cũng không đúng. Nếu nói: "Không thọ mà có Ạrởng dính mắc”việc này không đúng. Nếu có người nói: "Không tai, không tiếng; không mũi, không mùi; không lưỡi, không vị; không thân, không xúc chạm; không ý, không pháp, mà nói có thức9\ trọn không có lý này. Nêu nói

không thức mà có xúc, việc này chang đúng. Nêu không có xúc mà nói có thọ, việc này không đúng. Nếu nói không thọ mà có tưởng chấp trước, việc này không đúng.

40. PHẦM THẤT NHẬT 569

Nếu lại có người nói có mắt có sắc, trong đó khởi thức; điều này đúng. Nếu nói tai và tiếng, mũi và mùi, lưỡi và vị, thân và xúc chạm, ý và pháp, ở trong đó khởi thức; việc này ắt đúng. Chư Hiền nên biết, do nhân duyên này, đức Thế Tôn mới nói rằng: "Biều luận của Ta, trời và người, ma hay thiên ma không the tới kịp, cũng chẳng dính mác vào đời, cũng chăng trụ ở đời. Nhưng Ta ở nơi dục mà được giải thoát, dứt hồ nghi, không còn do dụ*." Thế Tôn nhân nơi đây thuyết sơ nghĩa này. Các thầy nếu tâm không hiểu thì hãy đến chỗ Như Lai hỏi lại nghĩa này. Nêu Như Lai có nói gì, nên nhớ phụng trì. 9 Khi ấy, những Tỳ-kheo nghe Ca-chiên-diên nói, chẳng nói "hay" cũng chăng nói "không phải", đứng lên mà đi, tự bảo nhau răng: ÍCChúng ta nên đem nghĩa này đến hỏi Như Lai, nếu Thế Tôn có nói gchúng ta sẽ vâng làm.„ A_ _L _ _ rqp \ 11 À__ 4- A _ ~A Ạ FT1 1 _ __ỉ • 1___ __ L m. l > _ Ạ •____ Ạ __ A J Roi những Ty-kheo ay đen cho The Ton cui lạy chân Phạt, ngoi xuồng mọt bên. Bấy giờ, các Ty-kheo đem việc này bạch Thế Tôn đầy đủ. Khi ấy, Như Lai bảo Ty-kheo: - Tỳ-kheo Ca-chiên-diên thông minh biện tài đã thuyết rộng nghĩa này. Nếu các thầy đến chỗ Ta hỏi nghĩa này, Ta cũng nói với các thầy như thế. Khi ấy, Tôn giả A-nan ở sau Ixmg Như Lai. A-nan bạch Phật: Kinh này nghĩa lý rất sâu xa. Ví như có người đi đường gặp được cam lồ, lây mà ăn, rát thơm ngon, ăn không biêt chán. Đây cũng như thê, thiện nam, thiện nữ, đến nơi nghe pháp này không biết chán. Và Tôn giả A-nan lại bạch Thế Tôn: Kinh này tên là gì, phải làm sao vâng làm? Phật bảo A-nan: Kinh này tên là "Cam lồ pháp vj" hãy nhớ phụng hành. Bấy giờ, Tôn giả A-nan nghe Phật dạy xong, hoan hỷ vâng làm.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.